TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày: 25 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Vũ Đức Khang.
Bà Dương Thị Vui.
***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2019/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lại Đức H - Sinh năm 1983 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Đội 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; giới tính: Nam; con ông: Lại Quang H, sinh năm 1956 hiện làm ruộng tại xã N và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1955, đã chết tháng 3 năm 2019; có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1987, hiện sinh sống tại huyện N (đã ly thân), có 2 con: Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 28/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản; Ngày 23/5/2018, bị Tòa án nhân dân Huyện N xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trị giá 400.000 đồng); Nhân thân: Ngày 19/8/2008, Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Năm 2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng. Bị cáo Lại Đức H đầu thú, tạm giữ từ ngày 29/3/2019 đến ngày 01/4/2019 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

* *Người bị hại:* Anh Đào Văn Q – Sinh năm: 1966;

Nơi cư trú: Đội 2 HTX P, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Đoàn Văn Q – Sinh năm 1959;

Nơi cư trú: Đội 15 xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Đức N – Sinh năm 1967;

Nơi cư trú: Xóm 03, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

** Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1982;

Nơi cư trú: Đội 15 xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng đầu tháng 3 năm 2019, Lại Đức H đến nhà Đoàn Văn Q, sinh năm 1965, ở Đội 15, xóm 10, xã N chơi và nói với Q khi nào H bắt trộm được chó thì gọi điện cho Q mua, Q đồng ý (Q làm nghề giết chó). Sáng ngày 19/3/2019, H đang ở nhà thì Nguyễn Đức N, sinh năm 1967, ở xóm 3, xã N, huyện N đến nhà H chơi và rủ H đi bắt trộm chó bán lấy tiền chi tiêu, H đồng ý. N đưa cho H, 01 chiếc kích điện và tròng bắt chó của N. H gắn kích điện vào xe máy nhãn hiệu Wave, biển số 18H3-2216 sơn màu đỏ đen (của chị gái H), và hẹn N tối đến đón đi trộm cắp. Khoảng 01 giờ ngày 20/3/2019, H lấy 01 chiếc bao xác rắn màu cam, 01 cuộn băng dính màu đen, để ở khung xe máy Wave, biển số 18H3-2216 sơn màu đỏ đen, đi đến đón N, rồi N điều khiển xe máy, H ngồi sau cầm tròng chó đi trên đường tìm chó để trộm cắp. Khoảng 02 giờ, khi đi đến khu vực đường trục xã, thuộc đội 2, hợp tác xã P, xã N, phát hiện thấy một con chó lai, lông màu tro chạy trên đường, N điều khiển xe máy đi chậm áp sát, H dùng tròng, tròng vào cổ con chó, rồi bấm kích điện làm chó bị ngất. H xuống xe, dùng băng dính cuốn miệng con chó, N xuống xe, giữ miệng bao xác rắn cho H bỏ con chó vào bao, buộc lại bỏ lên khung xe máy. N điều khiển xe đến khu vực Nghĩa trang nhân dân xã N, N xuống xe đứng đợi, H mang con chó đi bán. Đi đến đường Giây Nhất, thuộc đội 15, xóm 10, xã N, H điện thoại cho Q, Q và H thỏa thuận mua bán con chó giá 1.000.000 đồng và hẹn đến đầu đường dong thuộc xóm 10, xã N để giao dịch, Q điều khiển xe máy Wave, biển số 18L1-296.57 sơn màu đen bạc, ra chỗ H hẹn để mua chó. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 20/3/2019, khi H đưa con chó đựng trong bao xác rắn để lên khung xe máy của Q và nhận tiền, thì phát hiện thấy lực lượng công an, H điều khiển xe máy bỏ chạy, sau đó đến Nghĩa trang nhân dân xã N đón N về nhà, H nói dối N chưa lấy được tiền. Tổ công tác Công an huyện N đã bắt giữ Đoàn Văn Q cùng toàn bộ vật chứng đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân xã N

lập bên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 bao xác rắn màu cam, bên trong đựng 01 con chó đực, giống lai, lông màu tro, còn sống, qua xác định trọng lượng con chó nặng 31,5 kg; 01 xe máy nhãn hiệu Wave biển số 18L1-296.57 sơn màu đen bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130, vỏ màu đen, lắp sim 1 số 0398.472.448 và sim 2 số 0961.812.504 đã qua sử dụng. Ngày 20/3/2019, Nguyễn Đức N đến Công an huyện N trình báo về hành vi vi phạm của mình. Ngày 20/3/2019, gia đình ông Đào Văn Q, sinh năm 1966, ở đội 2, hợp tác xã P, xã N phát hiện mất con chó đực, lông màu tro, nặng khoảng 30 kg đã làm đơn trình báo Công an huyện N. Quá điều tra xác định con chó mà H, N đã trộm cắp và bán cho Đoàn Văn Q là của gia đình ông Đào Văn Q. Qua điều tra xác minh, ngày 26/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lại Đức H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 bộ luật hình sự. Lại Đức H bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định truy nã số 02 ngày 28/3/2019 đối với Lại Đức H. Ngày 29/3/2019, Lại Đức H đến Công an huyện N đầu thú, tự nguyện giao nộp 01 xe máy nhãn hiệu Wave, biển số 18H3-2216, sơn màu đỏ đen là phương tiện H dùng đi trộm cắp con chó. Đối với chiếc kích điện, chiếc tròng chó, 01 cuộn băng dính màu đen, khi bỏ chạy H ném xuống sông, chiếc điện thoại di động của H bị rơi mất, H không nhớ địa điểm.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/HĐ-ĐGTS ngày 22/3/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: 01 con chó lai, giống đực, lông màu tro, trọng lượng 31,5 kg của ông Đào Văn Q có giá trị 1.953.000 đồng.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 27/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo lại Đức H về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Lại Đức H từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên và người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ ngày 20/3/2019 tại khu vực Đội 2, HTX P, xã N, huyện N Lại Đức H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt con chó đực, giống lai, lông màu tro, còn sống, trọng lượng 31,5 kg của ông Đào Văn Q có giá trị 1.953.000 đồng. Tuy tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo là người đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội. Như vậy, đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ.

Hành vi bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc, gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về các

tội xâm phạm sở hữu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lại Đức H không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lại Đức H trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mặt khác Ngày 29/3/2019, bị cáo đến Công an huyện N đầu thú, nên bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo là người có điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Đức N là người đi trộm cắp chó cùng Lại Đức H, Đoàn Văn Q hứa hẹn trước với Lại Đức H, sẽ tiêu thụ con chó do H trộm cắp được mà có (do con chó trị giá 1.953.000 đồng, N, Q không có tiền án, tiền sự) nên hành vi của Nguyễn Đức N, Đoàn Văn Q chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đức N, Đoàn Văn Q là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng H bán con chó trộm cắp cho Đoàn Văn Q, H chi tiêu cá nhân hết là số tiền bị cáo thu lợi bất chính cần truy thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với chiếc kích điện, chiếc tròng chó, 01 cuộn băng dính màu đen, khi bỏ chạy H ném xuống sông, chiếc điện thoại di động của H bị rơi mất. H không nhớ địa điểm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không truy tìm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với 01 con chó đực, giống lai, lông màu tro, còn sống, trọng lượng 31,5kg đã giao trả lại cho ông Đào Văn Q là chủ sở hữu, ông Q không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với xe máy Wave biển số 18L1-296.57 sơn màu đen bạc, thu giữ của Đoàn Văn Q là xe của anh Đoàn Văn K, sinh năm 1992, ở đội 15, xóm 10, Xã N (con trai của Q) Q tự ý lấy đi, anh K không biết; Chiếc xe máy Wave biển số 18H3-2216 (Lại Đức H giao nộp) là xe của chị Lại Thị C, sinh năm 1980, ở xóm 7, xã N (là chị gái H) H sử dụng chiếc xe trên đi trộm cắp con chó, chị C không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh Đoàn Văn K, chị Lại Thị C là chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với 01 bao xác rắn màu cam là công cụ Lại Đức H sử dụng để đi trộm cắp tài sản cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130, vỏ màu đen, lắp sim số 0398.472.448 và 0961.812.504 đã qua sử dụng thu giữ của Đoàn Văn Q mà Q sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu hóa giá xung quỹ Nhà nước.

[7] Bị cáo Lại Đức H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1]. Tuyên bố bị cáo Lại Đức H phạm tội " Trộm cắp tài sản".

[2]. Xử phạt bị cáo Lại Đức H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 3 năm 2019.

[3]. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao xác rắn màu cam là công cụ Lại Đức H sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130, vỏ màu đen, lắp sim số 0398.472.448 và 0961.812.504 đã qua sử dụng thu giữ của Đoàn Văn Q.

- Truy thu sung quỹ nhà nước đối với bị cáo Lại Đức H số tiền 1.000.000 đồng là số tiền bị cáo phạm tội mà có.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/6/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

[4]. Buộc bị cáo Lại Đức H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã N;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.